

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 50, KHÓA 51, KHÓA 52
ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2023**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm trung bình	Xếp loại
-----	--------------	-----------	-----------	----------	-----------	-----------------	----------

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2016 -2020

1	16D4011060	Nguyễn Thị Thúy Hằng	7/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nữ	2.61	Khá
2	16D4011149	Lê Như Vũ Nghi	28/11/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	2.82	Khá

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2017 -2021

1	17D4011338	Hà Trọng Thanh	16/11/1999	Thừa Thiên Huế	Nam	2.53	Khá
2	17D4011412	Lưu Thị Thanh Trà	8/6/1999	Quảng Bình	Nữ	2.55	Khá
3	17D4011472	Trịnh Quế Anh	14/7/1999	Quảng Ninh	Nữ	3.32	Giỏi

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh), khóa 2017 -2021

1	17D4021056	Trần Thị Hằng	28/1/1999	Quảng Nam	Nữ	3.04	Khá
2	17D4021057	Bùi Thị Hiền	15/2/1999	Quảng Nam	Nữ	3.33	Giỏi

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quan hệ công chúng), khóa 2017 -2021

1	17D4021214	Hồ Thị Tuyết Trinh	15/11/1999	Quảng Nam	Nữ	2.80	Khá
---	------------	--------------------	------------	-----------	----	------	-----

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Tổ chức và quản lý sự kiện), khóa 2017 -2021

1	17D4021074	Phan Thị Giáng Hương	19/11/1999	Thừa Thiên Huế	Nữ	2.48	Trung bình
2	17D4021093	Đào Quang Long	21/4/1999	Quảng Bình	Nam	3.01	Khá

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2018 -2022

1	18D4011560	Nguyễn Văn Thắng	6/2/1997	Đắk Lắk	Nam	2.77	Khá
---	------------	------------------	----------	---------	-----	------	-----

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Quản lý lữ hành), khóa 2018 -2022

1	18D4011621	Nguyễn Thị Thùy Trang	2/5/2000	Quảng Nam	Nữ	3.48	Giỏi
---	------------	-----------------------	----------	-----------	----	------	------

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù, Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2018 -2022

1	18D4011141	Bùi Ngọc Hân	4/6/2000	An Giang	Nữ	3.17	Khá
2	18D4011113	Bùi Trần Việt Gòn	10/2/2000	Quảng Nam	Nam	3.05	Khá

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù, Chuyên ngành Quản lý lữ hành), khóa 2018 -2022

1	18D4011434	Phạm Thị Ny	27/3/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	3.12	Khá
2	18D4011436	Đoàn Thị Kiều Oanh	27/8/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	3.16	Khá
3	18D4011533	Lê Thị Thanh Thảo	29/11/2000	Quảng Nam	Nữ	3.06	Khá

4	18D4011680	Dương Thị Uyên	16/1/2000	Hà Tĩnh	Nữ	3.04	Khá
5	18D4011700	Phạm Thế Vinh	26/6/2000	Quảng Bình	Nam	2.73	Khá

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Tổ chức và quản lý sự kiện), khóa 2018 -2022

1	18D4021085	Bùi Vũ Hạnh Nguyên	16/12/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	3.30	Giỏi
2	18D4021126	Nguyễn Anh Tài	28/2/2000	Thừa Thiên Huế	Nam	2.32	Trung bình

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Truyền thông và Marketing du lịch dịch vụ), khóa 2018 -2022

1	18D4021127	Phạm Tấn Tài	26/1/2000	Thừa Thiên Huế	Nam	2.62	Khá
2	18D4021154	Trương Thị Huyền Trân	18/1/2000	Hà Tĩnh	Nữ	2.75	Khá

Ngành Du lịch, khóa 2018 -2022

1	18D4041162	Tổng Phước Thông	9/6/2000	Thừa Thiên Huế	Nam	2.74	Khá
2	18D4041185	Lê Đỗ Đức Trí	19/2/2000	Đà Nẵng	Nam	2.87	Khá

Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2018 -2022

1	18D4051005	Chế Thị Phương Anh	7/6/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	2.57	Khá
2	18D4051234	Hoàng Thị Phương Thảo	10/2/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	2.56	Khá

Ngành Quản trị khách sạn (Đặc thù), khóa 2018 -2022

1	18D4051204	Trần Thị Phúc	3/2/2000	Đà Nẵng	Nữ	3.56	Giỏi
2	18D4051051	Phan Thị Hà Giang	4/12/2000	Nghệ An	Nữ	3.16	Khá
3	18D4051170	Cao Thị Tuyết Nhi	9/3/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	3.10	Khá

Danh sách này gồm có 30 sinh viên./.